

MAI THÙY ANH*

SỰ TRUYỀN BÁ VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NHẤT QUÁN ĐẠO: QUÁ TRÌNH TOÀN CẦU HÓA TÔN GIÁO¹

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, các tôn giáo trong đó có Nhất Quán đạo không chỉ còn giới hạn trong phạm vi địa lý nơi ra đời, mà còn đang tích cực mở rộng ảnh hưởng ra toàn thế giới. Bài viết hướng đến làm rõ quá trình phát triển của Nhất Quán đạo qua các giai đoạn ở một số quốc gia, vùng lãnh thổ cụ thể. Những dữ liệu chi tiết được phân tích tổng hợp cho thấy một giáo phái tôn giáo có nguồn gốc địa phương đã thích nghi với nhiều nền văn hóa xã hội đa dạng để trở thành một tôn giáo có tính quốc tế hóa tiêu biểu.

Từ khóa: Nhất Quán đạo, toàn cầu hóa tôn giáo, sự truyền bá và phát triển.

Ngày nhận bài: 15/9/2025; ngày phản biện: 29/9/2025; ngày duyệt đăng: 10/10/2025.

Mở đầu

Từ đầu thế kỷ XXI, sự xuất hiện và lan tỏa rộng rãi của các tôn giáo² có tính địa phương đã trở thành một hiện tượng đáng chú ý của giới nghiên cứu. Các tôn giáo có nguồn gốc từ một địa phương nhỏ, tồn tại chủ yếu trong phạm vi văn hóa lịch sử hạn chế, ngày nay đã dần trở thành những thực thể xuyên quốc gia thông qua các quá trình di cư, chuyển dịch xã hội và toàn cầu hóa. Trong bối cảnh đó, Nhất Quán đạo (NQĐ) đã nổi lên như một trường hợp tiêu biểu cho sự chuyển mình từ một giáo phái có nguồn gốc từ các tôn giáo dân gian của Trung Quốc, có tuổi đời còn ngắn so với truyền thống của các tôn giáo lớn, trở thành một hiện tượng tôn giáo có quy mô toàn cầu. Nhất Quán đạo hiện đã có mặt tại 80 quốc gia, khu vực trên toàn thế giới. Có 18 Tổng hội NQĐ tại các quốc gia khác nhau trên năm châu lục và “Tổng hội NQĐ toàn cầu” được thành lập tại Đài Loan năm 2020.

Những dữ liệu trên cho thấy quá trình truyền bá và phát triển của NQĐ mang tính xuyên quốc gia, xuyên sắc tộc. Nói cách khác, NQĐ đã trở thành một hiện tượng tôn giáo mang tính quốc tế nhất của người Hoa³ và được một số học giả coi là một ví dụ tiêu biểu của toàn cầu hóa tôn giáo. Luận điểm này được đề cập đến trong nhiều công trình nghiên cứu về NQĐ như: 天道传奇 一贯道 在台湾的传播与影响 (*Thiên đạo truyền kỳ - sự truyền bá và ảnh hưởng của Nhất Quán đạo tại*

* Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Email: anhanh188@yahoo.com.

¹ Bài viết là kết quả của Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2025: “*Lịch sử hình thành, phát triển và đặc điểm của Nhất Quán Đạo*”, do TS. Mai Thùy Anh làm chủ nhiệm, Viện Dân tộc học và Tôn giáo học là tổ chức chủ trì.

² Tôn giáo trong bài viết này được hiểu với nghĩa rộng nhất là một tổng thể những niềm tin và thực hành mà nhờ đó một nhóm nhất định có thể đối diện với các vấn đề trọng đại trong đời sống của họ.

³ Đa số học giả Việt Nam xác định khái niệm “người Hoa” dựa trên 5 tiêu chí sau: 1/ Có nguồn gốc Hán hoặc đã bị Hán hóa; 2/ Sống ổn định và thường xuyên ở ngoài lãnh thổ Trung Quốc; 3/ Đã nhập tịch và trở thành công dân của các nước sở tại; 4/ Vẫn còn bảo lưu được các đặc trưng văn hóa Trung Hoa truyền thống; 5/ Vẫn tự nhận mình là người Hoa.

Dài Loan) của Dương Lư Xương (2010), 從臺灣到世界：二十一世紀一貫道的全球化 (*Từ Đài Loan đến thế giới: sự toàn cầu hóa của Nhất Quán đạo thế kỷ XXI*) do Dương Hoàng Nhậm, Sébastien Billioud chủ biên (2022), *Nodes and Hubs: An Exploration of Yiguandao Temples as 'Portals of Globalization (Các nút và trung tâm: Khám phá các ngôi đền Nhất Quán đạo như 'Cổng thông tin toàn cầu hóa')* của Nikolas Broy (2022),... Nhìn chung, các công trình trên đã làm rõ lịch sử của NQĐ nói chung cũng như tình hình hoạt động tại một số quốc gia, lãnh thổ nói riêng; tuy nhiên chủ yếu từ góc độ lịch sử, triết học, xã hội học; từ đó đặt ra những gợi mở về một cách tiếp cận khác biệt. Từ góc nhìn liên ngành tôn giáo học và nhân học, bài viết này sẽ phân tích một cách hệ thống quá trình truyền bá và phát triển toàn cầu của NQĐ; qua đó làm rõ chiến lược truyền giáo cũng như tổ chức của NQĐ tại các khu vực khác nhau trong bối cảnh thế giới đương đại.

1. Quá trình hình thành, phát triển của Nhất Quán đạo ở Trung Quốc

1.1. Sự ra đời và “biến mất” của Nhất Quán đạo ở Trung Quốc đại lục

Nguồn gốc lịch sử của NQĐ chủ yếu được ghi chép trong *Đạo Thống Bảo Giám*, một văn bản nội bộ không rõ tác giả và niên đại gồm hai phần: phần đầu tiên trình bày lịch sử tôn giáo thông qua cách diễn giải vũ trụ và vạn vật bắt nguồn từ “Đạo”⁴. Sau khi trời đất và muôn loài được tạo dựng, Đạo được ngụ ý trong mọi vật nhưng đa số chúng sinh không hiểu được cho nên từ xưa đến nay luôn có những người sinh ra đã có trí tuệ và giác ngộ xuống thế gian để giác ngộ, giáo hóa chúng sinh. Họ chính là những vị tổ sư của NQĐ trong nhiều thế hệ.

Theo *Giới thiệu về Nhất Quán đạo* do Tổng hội NQĐ của Trung Hoa Dân Quốc xuất bản, sự ra đời của Đạo (chỉ NQĐ) bắt đầu khi Phục Hy nhìn thấy Long Mã mang theo bản đồ nên đã tạo ra Bát Quái tiết lộ những điều huyền bí của trời đất. Phục Hy là vị tổ đầu tiên của Đạo và được kế thừa bởi nhiều vị thánh, bậc hiền triết như Thần Nông, Lão Tử, Khổng Tử, Bồ Đề Đạt Ma và Huệ Năng,... Sau này vị tổ thứ tám La Úy Quân gốc rễ của Đạo được truyền lại cho các trường hợp bí mật, và truyền thống Đạo đã bị đình chỉ trong 800 năm (Phù Trung biên soạn, 1997: 2). Một số nhà nghiên cứu cho rằng, sự truyền thừa này có những điều bất hợp lý xét theo góc độ lịch sử tuy nhiên nếu xét theo góc độ nguyện vọng tốt đẹp của truyền thừa tôn giáo thì cái gọi là 18 đời ở phương Đông, 28 đời ở phương Tây và 6 đời đầu của truyền thừa Phật giáo ở Trung Hoa do NQĐ dựng nên thực ra là một truyền thuyết đẹp để thể hiện lịch sử lâu đời và có tác dụng thu hút mọi người tin vào NQĐ. Đồng thời, lịch sử truyền thừa này được sử dụng để nêu bật lên tư tưởng “Tam giáo hợp nhất”. Theo đó, NQĐ là sự kết hợp giữa Nho - Phật - Đạo, trong đó Nho giáo là dòng phái chính; các tuyên bố khác nhau của ba tôn giáo này chỉ là những giải thích về NQĐ từ các góc độ khác nhau, vì vậy ba tôn giáo đều bình đẳng và có thể tích hợp, tăng cường để tạo thành một (Tống Quang Vũ, 1996: 105).

Phần thứ hai của *Đạo Thống Bảo Giám* trình bày về lịch sử NQĐ thời kỳ sau vị tổ thứ tám La Úy Quân mất. Theo đó, gốc rễ và truyền thống của Đạo đã bị ẩn giấu và bị đình chỉ trong 800 năm nhưng Toàn Chân giáo xuất hiện vào thời nhà Tống với chủ trương “Tam giáo hợp nhất” và học thuyết “tu luyện kim đan”. Đến thời nhà Minh đã xuất hiện một số giáo phái mới với học thuyết chính là “Vô Sinh Lão Mẫu” và “Long Hoa tam hội” cùng chủ trương “Tam

⁴ Đạo là khái niệm được đề cập đến trong Đạo Đức kinh của Lão Tử “Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật” với tư tưởng vạn vật từ Đạo mà ra, Đạo sinh vạn vật, chứa vạn vật, bao la vạn tượng, là Chúa Tể của muôn linh, từ chân không mà sinh ra.

giáo hợp nhất”. Hoàng Đức Huy được chỉ định kế vị tổ La Úy Quân để trở thành vị tổ thứ chín. Ông đã kết hợp các tư tưởng tôn giáo cũ và mới của Toàn Chân giáo cùng các giáo phái khác, chính thức thành lập nên Tiên Thiên đạo. Giáo phái này đã phát triển rất thịnh vượng ở tỉnh Giang Tây và nhiều nơi khác. Tuy nhiên, sau khi của Hoàng Đức Huy qua đời vào năm 1690, Tiên Thiên đạo dần suy tàn rồi lại phục hưng dưới các đời tổ thứ mười đến mười bốn.

Vị tổ thứ mười lăm Vương Giác Nhất đã hợp nhất các tư tưởng và cải cách giáo lý, đổi tên giáo phái thành “Tiên Thiên Vô Sinh giáo” rồi “Mạt Hậu Nhất Trứ giáo”. Năm 1886, vị tổ thứ mười sáu Lưu Thanh Hư chính thức đổi tên giáo phái thành “Nhất Quán đạo” do trong lúc truyền đạo, ông thấy tổ sư Vương Giác Nhất thường hay tuyên truyền “Thiên Nhân Nhất Quán” và chú trọng giảng giải hai chữ “Nhất Quán”. Vào năm 1905, Lộ Trung Nhất trở thành vị tổ thứ mười bảy và được xem là vị tổ sư đầu tiên của NQĐ hiện đại. Dưới sự lãnh đạo của vị tổ thứ mười tám Trương Thiên Nhiên, NQĐ phát triển nhanh chóng thành một “hội đạo môn” (tổ chức tôn giáo dân gian bí mật) có sức ảnh hưởng nhất thời kỳ 1934 - 1949. Sau khi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tiến hành việc xóa bỏ NQĐ vì cho rằng đây là một tà giáo do tính chất phản động, mê tín và có những tác động tàn phá với đất nước. Đến cuối năm 1951, NQĐ đã gần như bị “xóa sổ” khỏi đại lục. Tuy nhiên, sau cải cách mở cửa của Trung Quốc và sự phát triển của quan hệ hai bờ eo biển Đài Loan, NQĐ đã tìm cách hoạt động trở lại thông qua các hoạt động từ thiện và giao lưu học thuật. Dù vậy, chính quyền Trung Quốc hiện vẫn duy trì quan điểm tiêu cực đối với NQĐ bất chấp những nỗ lực vận động hành lang để hợp pháp hóa NQĐ trong những năm gần đây (Massimo Introvigne, 2018).

1.2. Sự du nhập, phát triển của Nhất Quán đạo tại Đài Loan

Sau Chiến tranh Thế giới lần thứ Hai, NQĐ bắt đầu được du nhập vào Đài Loan. Ngày 13/1/1946, Phật đường đầu tiên được thành lập tại thôn Đức Dương huyện Nghi Lan. Sau năm 1950, nhiều nhà lãnh đạo của NQĐ đã trốn khỏi đại lục và dân tập trung tại Đài Loan rồi nhanh chóng thiết lập cơ sở truyền đạo tại các thành phố lớn. Dù từng bị chính quyền Đài Loan xếp vào diện “tà giáo” và cấm hoạt động trong thời gian dài, NQĐ vẫn không ngừng vận động hợp pháp hóa. Vào những năm 1970 - 1980, khi nền kinh tế Đài Loan tăng trưởng nhanh chóng, những lời kêu gọi tự do hóa xã hội ngày càng lớn hơn. Nhất Quán đạo đã chủ động xây dựng mối quan hệ thân thiện với chính quyền; cố gắng giành được sự đồng cảm của giới truyền thông và tạo ra dư luận ủng hộ việc hợp pháp hóa; phát triển mạnh mẽ đội ngũ cán bộ trung thành trong đảng cầm quyền và chính quyền, phát huy vai trò vào những thời điểm then chốt.

Ngày 11/2/1987, lệnh cấm đối với NQĐ được chính thức dỡ bỏ và tôn giáo này đã có thể truyền đạo công khai tại Đài Loan. Vào tháng 3 cùng năm, NQĐ chính thức nộp đơn lên chính quyền để thành lập “Tổng hội NQĐ Trung Hoa Dân Quốc” và được phê duyệt vào ngày 8/12/1987. Với hơn 2 triệu tín đồ, NQĐ hiện là một trong ba tôn giáo lớn tại Đài Loan, cùng với Phật giáo và Đạo giáo. “Tổng hội NQĐ Trung Hoa Dân Quốc” đã thống nhất phần lớn các nhóm NQĐ, chiếm 93% tín đồ và 13 nhóm (Đình Ất, 2010: 7).

2. Sự phát triển của Nhất Quán đạo trên thế giới

2.1. Khu vực Đông Á

Thời kỳ đầu, NQĐ được du nhập từ Trung Quốc đại lục vào Hàn Quốc vào năm 1947

với lực lượng chủ chốt là ba nhóm đến từ Đạo Đức đàn Thiên Tân. Một sự kiện đánh dấu sự thống nhất tất cả các nhóm dưới một ngọn cờ “Sự thống nhất của Ba đàn tế” gồm Đạo Đức Xã, Quỹ Đạo Đức, Hiệp hội Đạo đức Đại Hàn. Tính đến năm 1991 thì Hiệp hội Đạo đức Quốc tế đã phát triển cơ sở ở khắp Hàn Quốc với 165 Phật đường. Bên cạnh các tổ chức chính này, bắt đầu từ những năm 1990, các đạo trường của Phát Nhất Sùng Đức, Bảo Quang, Hưng Nghi cũng lần lượt du nhập và phát triển ở Hàn với quy mô nhỏ (Iron, Lee, 2022: 88-97).

Ngay từ năm 1948, các tín đồ của Đạo Đức Đàn và Nhân Nghĩa Đàn ở Thiên Tân đã đến Tokyo để truyền đạo. Đến năm 1949, các Phật đường của Đài Loan cũng đến Nhật Bản để truyền đạo. Bảo Quang Kiến Đức mở đạo trường tại Tokyo vào năm 1962 nhưng không thu hút được nhiều tín đồ, hiện có khoảng một nghìn người. Bảo Quang Ngọc Sơn do người Nhật thành lập. Năm 1976, Phát Nhất Sùng Đức đến Nhật Bản phát triển, đến nay có 10 Phật đường công cộng và 90 Phật đường gia đình với khoảng 20.000 tín đồ (Ngô Nhã Huệ, 2018: 41-46). Ngoài ra còn có các tổ nhánh khác như Cơ Sở Trung Thứ, Thiên Tường, Phát Nhất Linh Ân, Phát Nhất Thiên Nguyên và An Đông... “Tổng hội NQĐ Nhật Bản” được thành lập năm 2006.

2.2. Khu vực Đông Nam Á

Đông Nam Á là nơi mà NQĐ được truyền bá và phát triển nhanh nhất bên ngoài Đài Loan. Năm 1949, NQĐ từ Vân Nam (Trung Quốc) du nhập vào miền Bắc Thái Lan, chủ yếu ở Chiang Mai. Ngoài ra còn có nhóm từ Hồng Kông sang truyền đạo nhưng không phát triển. Từ những năm 1970, có 26 tổ nhóm từ Đài Loan đã vào Thái Lan, trong đó Phát Nhất Sùng Đức là nhóm có ảnh hưởng lớn nhất. Tính đến năm 2009, có khoảng 7.000 Phật đường ở trên tất cả các tỉnh (Lin, 2017: 35-36). Không chỉ những người dân mà còn có rất nhiều thành viên hoàng gia và quan chức chính phủ tin vào NQĐ và “Tổng hội NQĐ Thái Lan” được thành lập vào năm 2000.

Năm 1947, một số tổ nhóm NQĐ từ Vân Nam đã du nhập vào Myanmar như Thuần Nhất đàn Côn Minh, Xiển Đức đàn Côn Minh, Đạo Cơ đàn Côn Minh, Đồng Đức đàn, Hoa Cơ đàn, Thiên Độ đàn, Thiên Nhất đàn. Từ năm 1991, NQĐ của Đài Loan bắt đầu du nhập vào Myanmar và đến năm 2002 đã có 17 chi nhánh của các tổ Hưng Nghi, Phát Nhất, Bảo Quang, Văn Hóa; chủ yếu tập trung ở Yangon và khu vực phía Nam của quốc gia này. Ở Malaysia, với cộng đồng hơn sáu triệu người Hoa, NQĐ có điều kiện thuận lợi để phát triển. Từ cuối thập niên 1940, Trong giai đoạn 1948 - 1950, một số tín đồ của Bảo Quang đàn ở Thượng Hải, Bảo Quang đàn và Thường Châu ở Hồng Kông đã đến Malaysia truyền đạo. Đến thập niên 1970, cùng với sự phát triển kinh tế của Đài Loan và chính sách tôn giáo cởi mở hơn của Malaysia, NQĐ đã mở rộng nhanh chóng, thành lập 24 tổ nhóm có Phật đường riêng tại 13 tiểu bang. Năm 2003, Tổng hội NQĐ Malaysia ra đời, quy tụ tín đồ chủ yếu là người Hoa, song cũng có người Ấn Độ tham gia. Dù chịu ràng buộc pháp lý cấm truyền đạo cho người Mã Lai, NQĐ vẫn tích cực hoạt động trong lĩnh vực văn hóa và giáo dục.

Năm 1960, NQĐ từ Malaysia và Hồng Kông du nhập vào Singapore, nhưng bước đột phá bắt đầu vào những năm 1970 với các tổ nhóm từ Đài Loan mà sớm nhất là Bảo Quang Kiến Đức - tổ chức đã kết hợp hoạt động kinh doanh với truyền giáo, đạt quy mô hơn 1.800 Phật đường trong tổng số hơn 3.000 Phật đường và khoảng 400.000 tín đồ. Tuy nhiên, chính phủ Singapore vẫn chưa công nhận địa vị tôn giáo chính thức của NQĐ và mỗi ngôi Phật đường chỉ

có thể đăng ký hoạt động với tư cách là đoàn thể công ích từ thiện.

Năm 1949, Bảo Quang Kiến Đức đã du nhập vào Indonesia và đến năm 1980 có khoảng 200 Phật đường với 200.000 tín đồ. Là một trong những quốc gia có đông người Hoa sinh sống, Indonesia cũng được 19 tổ nhóm NQĐ chú trọng truyền đạo như Hưng Nghị, Văn Hóa, Phát Nhất Sùng Đức,... Tuy vậy, NQĐ gặp phải những trở do các chính sách “bài Hoa” sau biến cố 1965. Sau đó NQĐ đã nỗ lực hợp pháp hóa trong nhiều năm và đến năm 2.000 chính thức trở thành một tôn giáo hợp pháp tại địa phương, “Lý sự hội NQĐ” (Tổng hội NQĐ Indonesia) cũng được chấp thuận thành lập. Hiện nay Indonesia có hơn 100 Phật đường công cộng và hơn 1.000 Phật đường gia đình, khiến quốc gia này trở thành nơi mà một hiện tượng tôn giáo của người Hoa phát triển mạnh và cũng là địa bàn lớn nhất ở nước ngoài của NQĐ Đài Loan.

Năm 1978, NQĐ được du nhập vào Philippines, hiện có hơn 200 ngôi Phật đường và hơn 100.000 tín đồ mà chủ yếu là người Hoa, nhưng cũng có một số ít người Philippines. Một điều đặc biệt là Philippines là một quốc gia Công giáo, nhiều người gia nhập NQĐ và thậm chí trở thành điểm truyền sư vẫn có danh tính là người Công giáo. Các tổ nhóm NQĐ có ảnh hưởng nhất ở Philippines như Cơ Sở Trung Thứ có 20 Phật đường và 10.000 tín đồ; Hưng Nghị có hơn 100 Phật đường và khoảng một vạn tín đồ; Phát Nhất Sùng Đức có 10 Phật đường công cộng và 10.000 tín đồ. Năm 2023, “Tổng hội NQĐ Philippines” được thành lập.

Việc truyền bá NQĐ ở các nước Đông Nam Á khác như Việt Nam, Lào, Campuchia bắt đầu muộn hơn vào khoảng những năm 1980 - 1990. Từ Đài Loan, NQĐ truyền vào Campuchia khoảng năm 1986 và sau đó phát triển khá nhanh. Hiện có hơn 200 Phật đường, 100.000 tín đồ thuộc nhiều tổ nhóm; trong đó nhóm Văn Hóa có 10 Phật đường, nhóm Bảo Quang Nguyên Đức có hơn 120 Phật đường. “Tổng hội NQĐ Campuchia” được thành lập năm 2009. Những năm 1990, một số tổ nhóm như Sùng Đức đã đến Viêng Chăn nhưng cho đến nay việc truyền đạo chưa có nhiều kết quả ở Lào (Dương Lưu Xương, 2010: 47-51).

2.3. Khu vực Bắc Mỹ

Hoạt động truyền giáo sớm nhất của NQĐ tại Hoa Kỳ bắt đầu từ cuối những năm 1960 đến đầu 1970, tập trung tại các khu phố người Hoa ở New York, Boston và San Francisco. Sau đó chính sách nhập cư mới của Hoa Kỳ dành cho người châu Á có trình độ học vấn cao dẫn đến làn sóng người Đài Loan di cư sang Bắc Mỹ để học tập và kinh doanh, thúc đẩy NQĐ phát triển mạnh mẽ hơn trong thập niên 1980. Hiện nay, NQĐ có mặt ở hầu hết các khu vực có đông người Hoa như New York, Boston, Miami, Houston, Dallas, Honolulu, với số lượng tín đồ ước tính từ 100.000 đến 200.000 người và hơn 300 ngôi Phật đường cùng các bàn thờ tư gia vào đầu những năm 2000 (Mộ Vũ, 2000: 209). Năm 2006, “Tổng hội NQĐ Hoa Kỳ” được thành lập.

Những năm 1990, khi làn sóng di cư của người Hoa vào Canada tăng mạnh cùng sự thành lập và phát triển liên tục của các cơ sở NQĐ tại Hoa Kỳ, nhiều nhóm ở Hồng Kông và Đài Loan đã tích cực truyền bá và phát triển ở Vancouver và Toronto như Cơ Sở Trung Thứ (năm 1988), Phát Nhất Sùng Đức (1994), Phát Nhất Thiên Nguyên (1996),... Năm 2023, “Tổng hội NQĐ Canada” được thành lập.

2.4. Khu vực Nam Mỹ

Năm 1951, một thành viên của Phổ Hóa đường ở Bắc Kinh đã từ Hồng Kông đến Sao

Paulo để thành lập Đạo Đức đường. Sau đó, Nhân Nghĩa (Thiên Tân), Kim Quang (Thượng Hải), Minh Quang (Hồng Kông) và một số nhóm khác cũng lần lượt đến Brazil. Năm 1961, Bảo Quang Kiến Đức đạo trường của Đài Loan bắt đầu truyền đạo tại quốc gia này và hiện có 19 Phật đường cùng nhiều tín đồ phân bố trên khắp 17 bang. Ngoài người Hoa, còn có rất nhiều tín đồ, điểm truyền sư, đàn chủ là người Nhật Bản và Brazil. Từ năm 1981, Cơ Sở Trung Thứ của Đài Loan mở rộng việc truyền đạo sang Canada rồi Brazil; hiện nhóm này có hơn 100 Phật đường với 100.000 tín đồ. Năm 2011, “Tổng hội NQĐ Brazil” được thành lập.

Tổ Hưng Nghị ở Đài Loan đã đến Argentina truyền đạo vào năm 1984. Đến nay, có hơn 200 Phật đường NQĐ với gần 100.000 tín đồ ở đất nước này. Nhiều nhóm đã đến Paraguay, Venezuela, Colombia, Ecuador, Uruguay, Chile và các nước khác để rao giảng. Năm 2009, “Tổng hội NQĐ Paraguay” được lập. Dù hầu hết các nước này đều áp dụng chính sách tự do hóa tôn giáo và sự phát triển của NQĐ không bị hạn chế về mặt chính trị, nhưng do sự khác biệt lớn về phong tục, ngôn ngữ, nền tảng văn hóa và lối sống nên rất khó để khiến những tín đồ hiểu được giáo lý, việc ăn chay. Đây cũng là vấn đề thường gặp trong việc phát triển NQĐ ở những nơi có ít người Hoa và ít tiếp xúc với văn hóa Trung Hoa (Dương Lưu Xương, 2010: 52-53).

2.5. Các khu vực khác

Những năm 1980 khi người Hoa từ Hồng Kông và Đài Loan di cư đến Australia và New Zealand ngày càng nhiều, các tổ nhóm NQĐ cũng dần du nhập và phát triển theo như Hạo Nhiên Hạo Đức, Bảo Quang Kiến Đức, Phát Nhất Thiên Ân, Phát Nhất Thiên Nguyên, Thường Châu. Năm 2009, “Tổng hội NQĐ Australia” thành lập. Những năm 1990, nhiều nhóm từ Đài Loan Hồng Kông, Nhật Bản đã đến truyền đạo tại New Zealand và những cơ sở đầu tiên chủ yếu tập trung ở Auckland, Wellington. Hiện có khoảng 100 Phật đường với hàng chục nghìn tín đồ tại quốc gia này, chủ yếu là người nhập cư từ Đài Loan và người Hoa từ Việt Nam, Myanmar và Campuchia; ngoài ra còn có một số người Maori và người châu Âu địa phương đã tham gia. Năm 2011, “Tổng hội NQĐ New Zealand” được thành lập.

Tổ nhóm đầu tiên truyền bá NQĐ ở châu Âu là đạo trường Cơ Sở của Hồng Kông, họ đã lập những ngôi Phật đường ở Namiqin (Hà Lan) và London (Vương quốc Anh) vào năm 1978. Cần Nhất đạo trường là nhóm đầu tiên của NQĐ Đài Loan mở Kiến Đức đường ở London vào năm 1987. Vào đầu thập niên 1990, NQĐ của Đài Loan cũng theo chân một số người gốc Hoa của Malaysia đến Vương quốc Anh. An Đông đạo trường xuất hiện tại Áo vào khoảng năm 1987. Hiện nay, hầu hết các quốc gia ở châu Âu đều có Phật đường NQĐ, tuy nhiên công tác truyền giáo vẫn còn trong giai đoạn sơ khởi. Tôn giáo này có sự phát triển nhất định ở Tây Âu và Trung Âu, nhưng ít phát triển hơn ở Nam Âu, Đông Âu và Bắc Âu. Một số Tổng hội Nhất Quán đã được thành lập tại Áo (2007), Italy (2007), Vương quốc Anh (2007).

Nhất Quán Đạo bắt đầu được du nhập vào khu vực Nam Á khoảng những năm 1990. Năm 1993, Văn Hóa đạo trường đã thành lập Phật đường ở Ấn Độ, Nepal, Sri Lanka và Bangladesh để truyền bá. Sau đó, một số nhóm của tổ Hưng Nghị và tổ Phát Nhất cũng đã mở các Phật đường ở Nepal, Colombo, Mumbai, Kolkata, Bangalore, Kathmandu và các nơi khác để truyền đạo (Dương Lưu Xương, 2010: 51,52).

Sự phát triển của NQĐ ở châu Phi chủ yếu tập trung ở Nam Phi. Dòng người Đài Loan di cư kinh doanh từ những năm 1970 đến đầu những năm 1990 trùng với giai đoạn hoạt động đầu tiên của NQĐ tại quốc gia này. Hiện nay tại Nam Phi có 7 tổ nhánh NQĐ gồm Bảo Quang Ngọc Sơn (những năm 1980), Bảo Quang Kiến Đức (cuối những năm 1980), Hưng Nghị (cuối những năm 1980), Cơ Sở Trung Thứ (1990), Phát Nhất Sùng Đức (1992), Phát Nhất Từ Pháp Công (đầu những năm 1990), Phát Nhất Linh Ân (cuối những năm 1990) (Broy, 2019: 3). Một thống kê cho biết những năm 1980 có khoảng 800 tín đồ ở Nam Phi (Phản Khai Ân, 1987: 44) thì cho đến năm 2000 con số này đã tăng lên hàng chục nghìn và 26 Phật đường (Mộ Vũ, 2002: 225). Ngoài người Hoa, tín đồ còn có nhiều người da đen. Một Hiệp hội hữu nghị NQĐ được thành lập vào năm 1997, trở thành tiền thân của “Tổng hội NQĐ Nam Phi” được thành lập ở Pretoria năm 2009. Một số quốc gia châu Phi khác, đặc biệt là những nước duy trì quan hệ ngoại giao với chính quyền Đài Loan cũng có Phật đường NQĐ như Lesotho (Phật đường công cộng đầu tiên được thành lập năm 1984), Namibia, Swaziland.

3. Con đường toàn cầu hóa của Nhất Quán đạo

Làm thế nào để NQĐ trở thành tôn giáo có tính toàn cầu hóa tiêu biểu? Câu hỏi này được đặt ra với nhiều học giả quốc tế. Rất nhiều ý kiến phân tích, giải đáp được đưa ra thông qua những nghiên cứu trường hợp tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Tuy vậy, một điều có thể nhận thấy rõ ràng rằng, NQĐ đã được toàn cầu hóa thông qua nhiều cách thức khác nhau.

Trước hết, sự gia tăng của di cư xuyên quốc gia hoặc đa quốc gia trong một khung thời gian nhất định. Hiện tượng di cư toàn cầu này tạo điều kiện thuận lợi cho sự truyền bá xuyên quốc gia của NQĐ. Nhiều người sau này gia nhập NQĐ ban đầu di cư để kiếm sống hoặc để điều chỉnh sự nghiệp hiện tại của họ. Các nghiên cứu điển hình từ nhiều quốc gia đưa ra góc nhìn đa chiều để xem xét mối quan hệ giữa tôn giáo và di cư. Thứ nhất, tôn giáo cung cấp cho những người nhập cư mới một “quê hương văn hóa sau khi rời xa quê hương”. Hiện tượng này thể hiện rõ ràng trong các trường hợp ở Vancouver (nơi nhiều người Hoa di cư đến từ Hồng Kông và vùng ven biển của Đại lục) hay Paris (nơi có tỷ lệ lớn Phật tử đến từ Lào, Campuchia hoặc Việt Nam) và tại các thành phố lớn ở Nam Phi (nơi thành viên Phật đường bao gồm các doanh nhân Thái Lan đang tìm cách mở rộng kinh doanh hoặc tuyển dụng lao động nhập cư người Phúc Kiến). Thứ hai, sau khi rời xa quê hương, một số người di cư có xu hướng nảy sinh khát vọng tôn giáo. Trong trường hợp Nam Phi, những người lao động nhập cư Trung Quốc từ Phúc Kiến đã nảy sinh mối quan tâm đến tôn giáo sau khi thoát khỏi những hạn chế tôn giáo của quê hương (Dương Hoàng Nhậm, Sébastien Billioud chủ biên, 2022: 16).

Bên cạnh đó, các quốc gia mà NQĐ được truyền bá đầu tiên ra nước ngoài cũng dần phát triển một xu hướng đa trung tâm mới. Sự lan tỏa xuyên quốc gia của NQĐ không dừng lại ở điểm tiên phong ban đầu. Sau khi đào tạo những nhà thuyết giáo lão luyện và tích lũy đủ kinh nghiệm được tại quốc gia đầu tiên NQĐ du nhập thì việc thúc đẩy sự phát triển của NQĐ tại các quốc gia tiếp theo khá dễ dàng. Ví dụ sau khi thiết lập sự hiện diện ở Hồng Kông, NQĐ tiếp tục mở rộng sang Nepal, Malaysia và các nơi khác. Singapore cũng trở thành cơ sở cho sự mở rộng sau này của các nhóm NQĐ sang các nước Đông Nam Á và Nam Á. Thông qua mạng lưới di cư đa thế hệ từ nhiều quốc gia khác nhau, NQĐ đã nhanh chóng lan rộng từ Hoa Kỳ sang Canada, Trung và Nam Mỹ, thậm chí đến tận các thành phố phía Nam ở Pháp và Tây Âu. Thái Lan được cho là ví dụ điển hình nhất về xu hướng truyền bá xuyên quốc gia đa trung tâm của NQĐ. Việc di chuyển của các nhóm khác nhau từ và đến Thái Lan

khá thường xuyên và động lực cho sự lan truyền từ Thái Lan sang các nước láng giềng cũng là đáng kể.

Một điều dễ nhận thấy, trong hầu hết các quá trình truyền bá NQĐ, cộng đồng người Hoa là những người tham gia chủ chốt ban đầu. Người Hoa từ nhiều quốc gia khác nhau đã trở thành thành viên chính trong việc phát triển các Phật đường NQĐ của Hoa kiều ở nước ngoài. Tuy nhiên, tín đồ gốc Hoa làm nòng cốt, nhưng tín đồ đa sắc tộc địa phương mới là những người tham gia đông hơn. Có thể thấy, hoạt động thường xuyên của Phật đường tại các quốc gia này đã quy tụ những người thuộc nhiều sắc tộc và nền văn hóa khác nhau. Hơn nữa, các cuộc giao lưu xuyên biên giới định kỳ càng củng cố thêm bầu không khí liên địa phương này.

Không thể không đề cập đến sự thích ứng của NQĐ với chủ nghĩa cá nhân trong xã hội hiện đại. Hiện tượng này xảy ra rõ rệt ở các quốc gia châu Âu hoặc Bắc Mỹ, nơi những người tìm đến NQĐ rất đa dạng về chủng tộc, thành phần xã hội. Các ngôi Phật đường đáp ứng nhu cầu của những người tìm kiếm sự kết nối văn hóa và cảm xúc dân tộc, đồng thời, điều chỉnh lối sống cá nhân theo sở thích riêng của họ. Điều này tất yếu liên quan đến sự linh hoạt của NQĐ trong diễn giải học thuyết bao quát rằng “Đạo không phải là một tôn giáo” và “mọi tôn giáo đều có chung một nguồn gốc”. Không ít người theo chủ nghĩa cá nhân ở Paris thường xuyên tham gia NQĐ như một hình thức Phật giáo thay thế; trong khi ở Nam Phi các thành viên bị thu hút bởi các khía cạnh tương tự như Thái Cực Quyền, yoga và phong trào Thời Đại Mới. Các nghiên cứu trường hợp ở Hoa Kỳ cho thấy, có ba loại người đến với các Phật đường NQĐ, gồm những người đang đối mặt với khủng hoảng cuộc sống hoặc đức tin; những người tìm kiếm tôn giáo và thành viên của các mạng lưới thân thiết được tạo ra bởi hai nhóm trước. Mặc dù, những người tìm kiếm tôn giáo rõ ràng là những người theo chủ nghĩa cá nhân, nhưng những người đang đối mặt với khủng hoảng cuộc sống hoặc đức tin cũng đang trải qua một cuộc khủng hoảng cá nhân hóa do một lối sống hiện đại nhất định gây ra. Một số nhóm NQĐ gần đây đã vượt qua ranh giới sắc tộc và thông qua các phương pháp như giảng dạy Đạo Đức Kinh để thâm nhập vào mạng lưới tâm linh “cá nhân chủ nghĩa” ở Hoa Kỳ (Broy, 2020: 270).

Cuối cùng, trong quá trình truyền giáo ở một số quốc gia, thông qua việc vận dụng các chiến lược mềm dẻo về tư tưởng và tổ chức, khai thác yếu tố cộng đồng, gia đình và nhấn mạnh các giá trị đạo đức phổ quát, mà NQĐ đã thành công trong việc duy trì bản sắc gốc trong khi vẫn tạo được sự đồng thuận tại các địa phương mà nó du nhập. Có thể thấy trên một số phương diện sau:

Về tư tưởng, các nhóm NQĐ đã phát triển các diễn ngôn giáo lý mới để giải quyết các nền tảng tôn giáo và văn hóa hiện có của những tín đồ mới ở mỗi quốc gia nơi NQĐ được du nhập. Khi những người tiên phong của NQĐ tiếp cận những tín đồ địa phương tiềm năng không phải người Hoa, họ nhanh chóng phát hiện ra các nhóm dân tộc khác trong khu vực đều có tín ngưỡng tôn giáo đã tồn tại từ trước. Vậy làm thế nào những tín đồ mới, đa sắc tộc ở các quốc gia mà NQĐ được du nhập có thể dung hòa với tôn giáo nguyên thủy quen thuộc và gắn bó về mặt cảm xúc của họ? Điều này thể hiện xu hướng dung hợp độc đáo của NQĐ. Thứ nhất, khi tiếp cận các quốc gia mới, sự dung hợp thể hiện tính linh hoạt, nhấn mạnh một cách có chọn lọc ảnh hưởng của nó. Ví dụ, khi ở Trung Quốc đại lục, Hồng Kông và Singapore, NQĐ nhấn mạnh ảnh hưởng văn hóa Nho giáo; tuy nhiên khi đến Việt Nam và Thái Lan, NQĐ lại dựa nhiều vào các yếu tố Phật giáo làm nền tảng hỗ trợ. Thứ hai, NQĐ phát huy tối đa các luận điểm giáo lý “Đạo không phải là một tôn giáo” và “năm tôn giáo có chung nguồn gốc”, cho phép những tín đồ mới ở các quốc gia này duy trì niềm tin nguyên thủy của họ và

khẳng định rằng sự chung sống này không cản trở sự phát triển của thực hành niềm tin mới. Ví dụ, một Phật đường ở Nam Phi, nơi đã giới thiệu NQĐ cho người da đen địa phương, tuyên bố rằng, hầu hết họ vẫn tiếp tục tham gia các buổi lễ nhà thờ và tự nhận mình là Cơ Đốc nhân. Một Phật đường ở Los Angeles cũng tuyên bố rằng việc tìm đến Đạo không làm thay đổi đức tin ban đầu của bất kỳ ai. Thứ ba, các nhà truyền giáo tiên phong cũng có thể đã tích cực diễn giải các kinh sách tôn giáo hiện có ở các quốc gia nơi chúng được giới thiệu bằng cách sử dụng mô hình diễn giải NQĐ.

Về cách thức truyền bá giáo lý, NQĐ đã cố gắng áp dụng các phương pháp biểu đạt và giao tiếp phù hợp với từng nền văn hóa khác nhau. Theo truyền thống, NQĐ thường tổ chức buổi giảng giải giáo lý mà trong đó giảng viên trình bày với một nhóm khán giả nam, nữ ngồi hai bên về các nguyên tắc cốt lõi của tu luyện và thực hành Đạo, hoặc những câu chuyện từ những trải nghiệm sống liên quan. Khi NQĐ lan rộng ra các quốc gia khác trên thế giới, đặc biệt là các nước phương Tây, hình thức giảng bài này bắt đầu có những điều chỉnh nhỏ. Như tại nhiều Phật đường ở Vancouver, hình thức thảo luận nhóm được áp dụng. Tại Hoa Kỳ, nhất là trong các khóa học cốt lõi về sự khác biệt giữa Đạo và tôn giáo, giảng viên thường cho phép khán giả, chủ yếu là người phương Tây, đặt câu hỏi hoặc bày tỏ ý kiến của họ. Các Phật đường ở Paris cũng mang đến nhiều cơ hội trao đổi quan điểm giữa diễn giả và khán giả và giữa chính khán giả với nhau, hơn là ở Hồng Kông.

Về tổ chức, các nhóm NQĐ đã phát triển nhiều mô hình hoạt động thực dụng và linh hoạt, thích ứng với đặc điểm hoạt động địa phương khác nhau, trở thành nền tảng cho các vấn đề địa phương ở các quốc gia đó. Trong trường hợp của Nam Phi và Nhật Bản, các nhà nghiên cứu đã nhấn mạnh sự hình thành dần dần của các “địa điểm xuyên địa phương”. Có thể thấy, hoạt động thường xuyên của Phật đường tại các quốc gia này đã quy tụ những người thuộc nhiều sắc tộc và nền văn hóa khác nhau. Hơn nữa, các cuộc giao lưu xuyên biên giới định kỳ càng củng cố thêm bầu không khí liên địa phương này.

Về hoạt động thực tiễn, NQĐ luôn tích cực trong việc thành lập các tổ chức thế tục khác nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho sự mở rộng tầm ảnh hưởng của mình trong xã hội. Tại nhiều quốc gia, công việc truyền giáo thường song hành với việc thành lập trường học, mở nhà hàng chay, hoạt động từ thiện và hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất. Ví dụ, các tổ chức từ thiện do người NQĐ thành lập tại Singapore đã nhiều lần nhận được sự công nhận, biểu dương từ chính quyền địa phương. Thông qua các sáng kiến về sức khỏe và chăm sóc y tế, những người tiên phong truyền bá NQĐ ở Nam Phi đã chuyển từ việc chăm sóc sức khỏe thể chất của người dân địa phương sang chăm sóc sức khỏe tinh thần của họ. Nhiều doanh nhân Đài Loan ở Nam Phi, Indonesia đã thành lập các Phật đường trong văn phòng nhà máy, công ty hoặc trong đại siêu thị. Tại Hoa Kỳ, các doanh nhân người Hoa sau khi trở thành những nhà truyền giáo đã biến những xưởng may lớn thành Phật đường công cộng. Như vậy, những không gian sản xuất và kinh doanh đã được sử dụng làm không gian linh thiêng theo tư tưởng mà những người tiên phong của NQĐ tuân thủ “lan tỏa giáo lý đến bất cứ nơi nào mà hoạt động kinh doanh của họ đưa họ đến” (Dương Hoàng Nhậm, Sébastien Billioud chủ biên, 2022: 15-20).

Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, tôn giáo vốn được xem là lĩnh vực gắn bó chặt chẽ với bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc cũng không đứng ngoài tiến trình lưu chuyển xuyên quốc gia. Các tôn giáo mới vốn từng bị xem là cục bộ hoặc thứ yếu, ngày nay đang cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt và mở rộng phạm vi ảnh hưởng ra ngoài không gian văn

hóa gốc của mình. Trong số đó, NQĐ một tôn giáo mang đặc trưng tổng hợp từ Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo cùng yếu tố tín ngưỡng dân gian Trung Hoa nổi lên như một trường hợp điển hình, cho thấy sự năng động của một tôn giáo địa phương trong quá trình toàn cầu hóa. Ra đời vào cuối thế kỷ XIX tại Trung Quốc, NQĐ ban đầu là một trong nhiều trào lưu tôn giáo cứu thế xuất hiện trong bối cảnh xã hội rối ren và đầy biến động. Tuy nhiên, sau khi được tái cấu trúc tại Đài Loan giữa thế kỷ XX, tôn giáo này đã phát triển mạnh mẽ và hình thành mạng lưới rộng khắp trong cộng đồng người Hoa hải ngoại, đồng thời, từng bước mở rộng ảnh hưởng đến các nhóm dân cư địa phương tại Đông Nam Á, Bắc Mỹ và châu Âu. Sự phát triển đó phản ánh không chỉ sự linh hoạt trong cách thức truyền giáo, mà còn là khả năng thích nghi cao với các bối cảnh văn hóa - xã hội đa dạng trên thế giới. Như vậy, trường hợp của Nhất Quán đạo đã góp phần làm sáng tỏ cách các tôn giáo không chỉ là thực thể cố định trong khuôn khổ văn hóa truyền thống, mà còn là những thực thể năng động, có khả năng tái định vị và phát triển trong dòng chảy toàn cầu./

Tài liệu tham khảo

1. 樊開印 (Phàn Khai Ân, 1987), 一貫道の艱辛歷程 (*Hành trình gian nan của Nhất Quán đạo*), 正一善書出版社 (Nxb. Chính Nhất Thiện Thư).
2. 丁乙 (Đinh Ất, 2010), “一貫道發展論：劫波之後從台灣走向世界” (*Về sự phát triển của Nhất Quán đạo: từ Đài Loan ra thế giới sau thảm họa*), 中國評論 (Trung Quốc bình luận), 月刊 2010 年 7 月號, 總第 151 期, 頁 35-47 (tháng 7 năm 2010 kỳ 151, tr. 35-47).
3. Broy, Nikolas (2019), “Maitreya’s Garden in the Township: Transnational Religious Spaces of Yiguandao Activists in Urban South Africa” (Khu vườn Di Lặc ở thị trấn: Không gian tôn giáo xuyên quốc gia của các nhà hoạt động Nhất Quán Đạo tại khu vực đô thị Nam Phi), *China Perspectives (Góc nhìn Trung Quốc)*, pp. 27-36 .
4. Broy, Nikolas (2020), “American Dao and Global Interactions: Transnational Religious Networks in an English-Speaking Yiguandao Congregation in Urban California” (Đạo của người Mỹ và sự tương tác toàn cầu: Mạng lưới tôn giáo xuyên quốc gia trong một hội chúng Nhất Quán Đạo nói tiếng Anh ở đô thị California), In: *Transnational Religious Spaces- Religious Organizations and Interactions in Africa, East Asia, and Beyond (Không gian tôn giáo xuyên quốc gia: Các tổ chức và tương tác tôn giáo ở châu Phi, Đông Á và hơn thế nữa)*, edited by Philip Clart and Adam Jones, Berlin: De Gruyter Oldenbourg, pp. 263-282.
5. Broy, Nikolas (2022), “Nodes and Hubs: An Exploration of Yiguandao Temples as 'Portals of Globalization' “ (Các nút và trung tâm: Khám phá các ngôi đền Nhất Quán Đạo như ‘cổng của toàn cầu hóa’), *Religions (Tôn giáo)*, Vol. 13 (4), pp. 1-18.
6. 吳雅惠 (Ngô Nhã Huệ, 2018), 一貫道在日本的發展與受容之研究-以發一崇德為例 (*Nghiên cứu về sự phát triển và tiếp nhận của Nhất Quán Đạo tại Nhật Bản - Lấy Phát Nhất Sùng Đức làm ví dụ*), 南臺科技大學: 碩士論文 (Đại học khoa học công nghệ Đài Nam: luận văn tiến sĩ).
7. Edward, Iron & Gyung Won, Lee (2022), “Yiguandao in Korea: International Growth of a Chinese New Religion”, *Journal Daesoon Thought & Religion of East Asia* 2 (1), pp. 85-109.
8. Trần Khánh (1997), “Bàn về thuật ngữ và khái niệm người Hoa Đông Nam Á”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 3, tr 115-124.

9. Lin, Yu Sheng (2017), *Yiguan Dao in Thailand: New Religious Organization in Contemporary Thai Buddhist World (Nhất Quán đạo ở Thái Lan: tổ chức tôn giáo mới trong thế giới Phật giáo Thái Lan đương đại)*, 京都大学: 博士 (Đại học Kyoto: tiến sĩ).

10. 馬西莫·英特羅維吉 (Massimo Introvigne 2018), 一貫道: 中國最早的「邪教」 (*Nhất Quán đạo: “Tà giáo” sớm nhất của Trung Quốc*), <https://zh.bitterwinter.org/yiguandao-the-original-xie-jiao/>, ngày đăng tải 24/5/2018, ngày truy cập 2/6/2024.

11. 楊弘任, 畢遊塞 (主編) (Dương Hoàng Nhậm, Sébastien Billioud chủ biên, 2022), 從臺灣到世界: 二十一世紀一貫道的全球化 (*Từ Đài Loan đến thế giới: sự toàn cầu hóa của Nhất Quán đạo thế kỷ XXI*), 政大出版社 (Nxb. Chính Đại).

12. Nguyễn Quốc Tuấn (2014), “Triển khai lý thuyết thực thể tôn giáo”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10, tr. 8-17.

13. 孚中編著 (Phù Trung biên soạn, 1997), 一貫道歷史 (*Lịch sử Nhất Quán đạo*), 台北正一善書出版社 (Đài Bắc Chính Nhất Thiện Thư).

14. 慕禹 (Mộ Vũ, 2000), 一貫道概要 (*Tổng quan về Nhất Quán đạo*), 韋廉士書局 (Nhà sách Thiên Cự).

15. 宋光宇 (Tống Quang Vũ, 1996), 天道傳燈——一貫道與現代社會 (*Thiên Đạo truyền đăng: Nhất Quán đạo và xã hội hiện đại*), 上 (quyển thượng), 台北三揚印刷企業 (Công ty in ấn Đài Bắc Tam Dương).

16. 杨流昌 (Dương Lưu Xương, 2010), 天道传奇一貫道在台湾的传播与影响 (*Thiên Đạo truyền kì: Sự truyền bá và ảnh hưởng của Nhất Quán đạo ở Đài Loan*), 中央民族大学: 博士论文 (Trường đại học Dân tộc trung ương: luận văn tiến sĩ).

Abstract

THE DISSEMINATION AND DEVELOPMENT OF YIGUANDAO: THE GLOBALIZATION PROCESS OF RELIGIOUS PHENOMENON

Mai Thuy Anh

Institute of Anthropology and Religious Studies

Vietnam Academy of Social Sciences

In the context of increasing globalization, religions, including Yiguandao, are no longer confined to the geographical areas of their origin but are actively expanding their influence worldwide. This article aims to clarify the development of Yiguandao across different stages in selected countries and regions. Detailed and synthesized data demonstrate how a locally originated religious movement has adapted to diverse social and cultural contexts, evolving into a globally recognized religion. The study highlights the mechanisms through which Yiguandao navigates cultural adaptation and the processes that enable a traditionally local faith to achieve internationalization.

Keywords: Yiguandao, religious globalization, dissemination and development.